SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

DANH MỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP TẠI BV. NHI ĐỒNG 2 THEO TT43/2013 SAU THẨM ĐỊNH

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
		CHƯƠNG II. NỘI KHOA				
		A. HÔ HẤP				
1	3	Bơm streptokinase vào khoang màng phổi	x	x		
2	61	Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
3	68	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x
		C. THẦN KINH				
4	141	Đo tốc độ dẫn truyền (vận động, cảm giác) của thần kinh ngoại vi bằng điện cơ	x	x		
5	142	Đo tốc độ phản xạ Hoffmann và sóng F của thần kinh ngoại vi bằng điện cơ	x	x		
6	143	Đo điện thế kích thích bằng điện cơ	x	x		
7	146	Ghi điện não giấc ngủ	x	x		
8	147	Ghi điện não video	x			
9	148	Ghi điện cơ bằng điện cực kim	x	x		
10	476	Ghi điện cơ đo tốc độ dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh ngoại biên chi trên	TT50			
11	477	Ghi điện cơ đo tốc độ dẫn truyền vận động và cảm giác của dây thần kinh ngoại biên chi dưới	TT50			
		D. THẬN TIẾT NIỆU				
12	170	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu	x	x	x	
13	171	Chăm sóc và bảo quản catheter đường hầm có cuff để lọc máu	x	x	x	
14	184	Đặt catheter hai nòng có cuff, tạo đường hầm để lọc máu	x	x		
15	185	Đặt catheter hai nòng tĩnh mạch cảnh trong để lọc máu	x	x		
16	186	Đặt catheter hai nòng tĩnh mạch dưới đòn để lọc máu	x	x		
17	187	Đặt catheter một nòng hoặc hai nòng tĩnh mạch đùi để lọc máu	x	x		
18	188	Đặt sonde bàng quang	x	x	x	
19	189	Đặt catherter màng bụng cấp cứu để lọc màng bụng cấp cứu	x	x		
20	190	Đặt ống thông niệu quản qua nội soi (sonde JJ)	x			
21	191	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh để lọc máu cấp cứu	x	x		
22	201	Kỹ thuật tạo đường hầm trên cầu nối (AVF) để sử dụng kim đầu tù trong lọc máu (Kỹ thuật Button hole)	x	x		
23	202	Lấy sỏi niệu quản qua nội soi	x	x		
24	203	Lọc màng bụng cấp cứu liên tục 24h	x	x		
25	204	Lọc màng bụng chu kỳ (CAPD)	x	x		
26	205	Lọc huyết tương (Plasmapheresis)	x			

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
27	206	Lọc màng bụng liên tục 24 h bằng máy	x	x		
28	207	Lọc huyết tương sử dụng 2 quả lọc trong Lupus	x			
29	208	Lọc huyết tương sử dụng 2 quả lọc (quả lọc kép)	x			
30	209	Lọc máu bằng kỹ thuật thẩm tách siêu lọc dịch bù trực tiếp từ dịch lọc (Hemodiafiltration Online: HDF-Online) (Hoặc: Thẩm tách siêu lọc máu (HDF-Online))	x	x		
31	223	Nối thông động - tĩnh mạch	x	x		
32	224	Nối thông động - tĩnh mạch có dịch chuyển mạch	x	x		
33	225	Nối thông động - tĩnh mạch sử dụng mạch nhân tạo	x	x		
34	231	Rút catheter đường hầm	x	x		
35	232	Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x	
36	233	Rửa bàng quang	x	x	x	
37	240	Thay transfer set ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục ngoại trú	x	x		
		Đ. TIÊU HÓA				
38	317	Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x	
		CHƯƠNG III. NHI KHOA				
		II. TÂM THẦN				
39	227	Liệu pháp hành vi tác phong	x	x		
40	242	Liệu pháp thư giãn luyện tập	x	x	x	
41	243	Liệu pháp âm nhạc	x	x		
42	244	Liệu pháp hội họa	x	x		
		IX. MẮT				
43	1702	Soi góc tiền phòng	x	x	x	
44	1703	Cắt chỉ khâu da	x	x	x	x
45	1704	Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	x	x	x	x
		XII. PHỤ KHOA - SƠ SINH				
46	2259	Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x	
47	2260	Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x	
48	2263	Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x	
		XV. UNG BƯỚU - NHI				
		Đ. TAI - MŨI - HỌNG				
49	2596	Cắt ung thư amidan/thanh quản và nạo vét hạch cổ	x	x		
		I. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
50	2702	Cắt rộng u niệu đạo, vét hạch	x			
51	2704	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư	x			
52	2705	Cắt cụt toàn bộ bộ phận sinh dục ngoài do ung thư + nạo vét hạch hai bên	x			
53	2706	Cắt âm vật, vét hạch bẹn 2 bên do ung thư	x			
54	2709	Cắt một phần bàng quang	x	x		
55	2719	Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x		
56	2720	Cắt u lành dương vật	x	x		
		K. PHỤ KHOA				

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
57	2722	Cắt bỏ tạng trong tiểu khung, từ 2 tạng trở lên	x			
58	2725	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	x	x		
59	2726	Cắt cụt cổ tử cung	x	x		
60	2727	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt toàn bộ tử cung và mạc nối lớn	x	x		
61	2728	Cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x		
62	2733	Cắt u thành âm đạo	x	x	x	
63	2735	Cắt u vú lành tính	x	x	x	
		M. XẠ TRỊ - HÓA TRỊ LIỆU				
64	2815	Sinh thiết tủy xương	x			
		XIX. NGOẠI KHOA				
		C. TIÊU HÓA - BỤNG				
		4. Hậu môn - Trực tràng				
65	3342	Phẫu thuật sa trực tràng đường bụng hoặc đường tầng sinh môn, có cắt ruột	x	x		
		D. GAN - MẬT - LÁCH - TỤY				
		2. Mật				
66	3422	Lấy sỏi ống mật chủ, dẫn lưu ống Kehr kèm tạo hình cơ thắt Oddi	x	x		
		Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
		3. Bàng quang				
67	3520	Cắt toàn bộ bàng quang, cắm niệu quản vào ruột	x	x		
68	3522	Cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x		
69	3523	Cắt cổ bàng quang	x	x		
		XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		D. BỤNG - TIÊU HÓA				
70	4031	Phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ dạ dày	x	x		
71	4032	Phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x		
72	4033	Phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x			
		Đ. TIẾT NIỆU - SINH DỤC				
		4. Sinh dục, niệu đạo				
73	4133	Phẫu thuật nội soi xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	x	x		
TT50/2014/TT-BYT: CÁC KỸ THUẬT CHƯƠNG III. NHI KHOA HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG SO VỚI TT43/2013/TT-BYT						
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU				
74	4171	Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh trong và dưới đòn Sơ sinh				
75	4172	Đặt buồng tiêm bằng phẫu thuật để nuôi ăn tĩnh mạch				
76	4173	Rút buồng tiêm bằng phẫu thuật sau đợt nuôi ăn tĩnh mạch				
77	4174	Gỡ bỏ điện cực tạo nhịp vĩnh viễn				
		VII. GÂY MÊ HỒI SỨC				

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
78	4184	Gây mê thay băng bỏng				
		XIII. NỘI KHOA				
		B. TIM MẠCH – HÔ HẤP				
79	4189	Thay điện cực tạo nhịp				
80	4192	Đặt điện cực kích thích tim qua da				
		E. DỊ ỨNG - MIỄN DỊCH LÂM SÀNG				
81	4211	Kỹ thuật sinh thiết da				
82	4212	Chăm sóc da cho bệnh nhân Steven Jonhson				
		IX. MẮT				
83	4215	Đo khúc xạ khách quan				
		XV. UNG BƯỚU				
84	4216	Rút buồng tiêm bằng phẫu thuật sau đợt hóa trị				
85	4217	Kỹ thuật chụp mạch máu vùng mạch máu não chẩn đoán				
86	4218	Kỹ thuật chích Bleomycin trên u tân dịch				
87	4219	Kỹ thuật chích Kenacort trên sẹo xấu, u vùng mặt				
88	4220	Đặt VP Shunt				
89	4221	Thay băng và thay kim buồng tiêm				
90	4222	Thay băng buồng tiêm				
91	4223	Phẫu thuật vi phẫu u não bán cầu				
92	4224	Phẫu thuật vi phẫu u tiểu não				
93	4225	Phẫu thuật vi phẫu u tủy				
94	4226	Phẫu thuật nội soi phá sàn não thất III + sinh thiết u				
		XVII. TẠO HÌNH THẨM MỸ				
95	4227	Phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật				
		XIX. NGOẠI KHOA				
96	4228	Phẫu thuật thoát vị tủy – màng tủy hở				
97	4229	Phẫu thuật dẫn lưu não thất – tâm nhĩ				
98	4230	Phẫu thuật dẫn lưu dưới màng cứng – màng bụng				
99	4231	Phẫu thuật dẫn lưu thắt lưng liên tục				
100	4232	Phẫu thuật bóc bao áp xe não				
101	4233	Phẫu thuật vi phẫu dị tật cột sống chẻ đôi kín				
102	4235	Phẫu thuật vi phẫu dị dạng mạch máu tủy				
103	4236	Phẫu thuật vi phẫu túi phình động mạch não				
104	4237	Phẫu thuật nội soi phá sàn não thất III				
105	4238	Phẫu thuật nội soi phá sàn não thất III + Đốt đám rối mạch mạc				
106	4239	Tạo hình hộp sọ sau chấn thương				
107	4240	Tạo hình khuyết xương bẩm sinh				
108	4241	Phẫu thuật điều trị hẹp hộp sọ				
109	4246	Tháo bột các loại				
		XVIII. ĐIỆN QUANG				
110	4248	Siêu âm tim Doppler				
111	4249	Siêu âm tim Doppler tại giường				

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
112	4250	Siêu âm tim qua đường thực quản				
		CHƯƠNG V. DA LIỄU				
		B. NGOẠI KHOA				
113	53	Sinh thiết móng	x	x		
		CHƯƠNG VII. NỘI TIẾT				
		1. Kỹ thuật chung				
114	3	Dẫn lưu áp xe tuyến giáp	x	x	x	
		2. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
115	38	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
116	39	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
117	40	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
118	41	Cắt bán phần 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
119	42	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và lấy nhân thùy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
120	43	Cắt bán phần 2 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
121	44	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
122	45	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
123	46	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc bằng dao siêu âm	x	x		
124	47	Cắt gần toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
125	48	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
126	49	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow bằng dao siêu âm	x	x		
127	50	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
128	51	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
129	52	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
130	53	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
131	54	Cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 2 bên trong ung thư tuyến giáp bằng dao siêu âm	x	x		
132	55	Nạo vét hạch cổ trong ung thư tuyến giáp đã phẫu thuật bằng dao siêu âm	x	x		
133	56	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		
134	57	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp lấy bướu thòng và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		
135	58	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thòng bằng dao siêu âm	x	x		

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
136	59	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ bằng dao siêu âm	x	x		
137	60	Cắt 1 thuỳ tuyến giáp và cắt bán phần thùy còn lại trong bướu giáp khổng lồ bằng dao siêu âm	x	x		
138	61	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ bằng dao siêu âm	x	x		
139	62	Cắt tuyến cận giáp trong cường tuyến cận giáp nguyên phát do quá sản tuyến hoặc u tuyến hoặc ung thư tuyến cận giáp bằng dao siêu âm	x	x		
140	63	Cắt tuyến cận giáp trong quá sản thứ phát sau suy thận mãn tính bằng dao siêu âm	x			
141	64	Cắt tuyến ức trong quá sản hoặc u tuyến ức bằng dao siêu âm	x	x		
142	65	Cắt bỏ tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
143	66	Cắt bỏ tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
144	67	Cắt u tuyến thượng thận 1 bên bằng dao siêu âm	x	x		
145	68	Cắt u tuyến thượng thận 2 bên bằng dao siêu âm	x			
		8. Các kỹ thuật trên người bệnh đái tháo đường				
146	233	Gọt chai chân (gọt nốt chai) trên người bệnh đái tháo đường	x	x	x	
		CHƯƠNG IX. GÂY MÊ HỒI SỨC				
147	29	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ tĩnh mạch ngoại vi				
		CHƯƠNG X. NGOẠI KHOA				
		A. THẦN KINH - SỌ NÃO				
		12. U ngoài sọ				
148	122	Phẫu thuật u xương sọ vòm sọ	x	x		
		B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC				
		6. Lồng ngực				
149	271	Phẫu thuật cắt một phân thùy phổi, cắt phổi không điển hình do bệnh lý	x	x		
150	272	Phẫu thuật cắt một thùy phổi bệnh lý	x	x		
151	273	Phẫu thuật cắt một bên phổi bệnh lý	x			
152	274	Phẫu thuật cắt phổi do ung thư kèm nạo vét hạch	x	x		
153	275	Phẫu thuật cắt u trung thất	x	x		
154	277	Phẫu thuật cắt u nang phế quản	x	x		
155	278	Phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x	x	
156	279	Phẫu thuật điều trị lõm ngực bẩm sinh	x	x		
157	280	Phẫu thuật điều trị lồi xương ức (ức gà)	x			
158	281	Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ cặn, dầy dính màng phổi	x	x		
159	282	Phẫu thuật điều trị sẹo hẹp khí quản cổ - ngực cao	x			
160	283	Phẫu thuật điều trị lỗ dò phế quản	x	x		
161	285	Phẫu thuật cắt xương sườn do u xương sườn	x	x		
162	289	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	x	x	x	
163	290	Phẫu thuật cắt – khâu kén khí phổi	x	x		
164	291	Phẫu thuật điều trị máu đông màng phổi	x	x	x	

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
165	292	Phẫu thuật lấy dị vật phổi – màng phổi	x	x	x	
166	293	Phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x	x	
167	294	Phẫu thuật điều trị bệnh lý phổi – trung thất ở trẻ em dưới 5 tuổi	x			
		G. CHẤN THƯƠNG - CHỈNH HÌNH				
		15. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình ở trẻ em				
168	904	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x		
169	905	Gãy thân xương cánh tay phẫu thuật phương pháp METAIZEUM	x	x		
170	906	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x		
171	907	Phẫu thuật cứng gối theo phương pháp JUDET	x			
172	908	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x			
173	909	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x		
174	910	Phẫu thuật kết hợp xương gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x		
175	911	Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x		
176	912	Phẫu thuật kết hợp xương gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x		
177	913	Phẫu thuật kết hợp xương gãy Monteggia	x	x		
178	914	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x		
179	915	Phẫu thuật kết hợp xương gãy 2 xương cẳng tay	x	x		
180	916	Phẫu thuật trật khớp háng sau chấn thương	x	x		
181	917	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương đùi	x	x		
182	918	Phẫu thuật kết hợp xương gãy đầu dưới xương đùi	x	x		
183	919	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x		
184	920	Phẫu thuật kết hợp xương gãy thân xương cẳng chân	x	x		
185	921	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x		
186	922	Phẫu thuật sữa chữa di chứng gãy, bong sụn tiếp vùng cổ chân	x			
187	923	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x			
188	924	Phẫu thuật kết hợp xương gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x			
189	925	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bệnh lý	x			
190	926	Phẫu thuật chỉnh sửa sau gãy xương Cal lệch xương	x			
		I. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC				
191	1113	Phẫu thuật đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng	x	x	x	
		CHƯƠNG XI. BỎNG				
		A. ĐIỀU TRỊ BỎNG				
		1. Thay băng bỏng				
192	14	Gây mê thay băng bỏng	x	x	x	
		CHƯƠNG XIV. MẮT				
		Thăm dò chức năng và xét nghiệm				
193		Đo khúc xạ máy	x	x	x	
194		Đo thị lực	x	x	x	x
		CHƯƠNG XVIII. ĐIỆN QUANG				

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
195	102	Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x
		CHƯƠNG XXI. THĂM DÒ CHỨC NĂNG				
196	118	Holter điện tâm đồ	x	x		
		CHƯƠNG XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU				
		B. SINH HÓA HUYẾT HỌC				
197	112	Định lượng IgG	x	x		
198	113	Định lượng IgA	x	x		
199	114	Định lượng IgM	x	x		
200	115	Định lượng IgE	x	x		
		D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU				
201	303	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
202	304	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
203	305	Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật hồng cầu gắn từ trên máy tự động)	x	x		
204	307	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy tự động)	x	x		
205	308	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x	
206	309	Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật hồng cầu gắn từ trên máy tự động)	x	x		
		CHƯƠNG XXIII. HÓA SINH				
		A. MÁU				
207	32	Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	x	x		
208	39	Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	x	x		
209	163	Định lượng Tobramycin	x			
		B. NƯỚC TIỂU				
210	189	Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	x	x		
		CHƯƠNG XXV. GIẢI PHẪU BỆNH				
211	3	Chọc hút kim nhỏ gan không dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
212	4	Chọc hút kim nhỏ gan dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
213	7	Chọc hút kim nhỏ tuyến giáp	x	x		
214	9	Chọc hút kim nhỏ gan dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
215	10	Chọc hút kim nhỏ gan không dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x		
216	13	Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da	x	x	x	x
217	15	Chọc hút kim nhỏ các hạch	x	x	x	x
218	17	Chọc hút kim nhỏ tổn thương trong ổ bụng dưới hướng dẫn của siêu âm	x			
219	19	Chọc hút kim nhỏ mô mềm	x	x		
220	20	Tế bào học dịch màng bụng, màng tim	x	x	x	
221	21	Tế bào học dịch màng khớp	x	x	x	
222	30	Xét nghiệm mô bệnh học thường quy cố định, chuyển, đúc, cắt, nhuộm…các bệnh phẩm sinh thiết	x	x	x	

STT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
1	2	3	4			
			A	B	C	D
223	31	Phẫu tích các loại bệnh phẩm làm xét nghiệm mô bệnh học	x	x	x	
224	37	Nhuộm hai màu Hematoxyline- Eosin	x	x		
225	76	Nhuộm Giemsa	x	x	x	x
226	79	Cell bloc (khối tế bào)	x	x		
		TỔNG CỘNG: 226 KỸ THUẬT				